

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị L**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1971, tại huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã CSh, huyện TG, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Th, sinh năm 1950 và con bà Lò Thị H (đã chết). Có chồng Lò Văn P, sinh năm 1970; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2020 đến ngày 11/8/2020, tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Tòng Thị Thơ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Cộng 1, xã Chiềng Đông, huyện TG, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2020, tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG làm nhiệm vụ tại bản K, xã CSh, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nghi tại nhà của bị cáo Lò Thị L có dấu hiệu liên quan đến ma túy nên đã đến nhà yêu cầu bị cáo có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Bị cáo đã lấy 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa 10 (mười) gói nilon màu trắng và 05 (năm) gói nilon màu hồng, tất cả những gói trên bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine trong rổ để rau cho gà, vệt ở nhà tắm giao nộp cho tổ công tác. Tạm giữ của bị cáo tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn).

Ngày 09/8/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 15 (mười lăm) gói bột màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang bị cáo) có khối lượng 1,2 gam, trích khối lượng 0,05 gam làm mẫu trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 800/GĐ-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng, trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị L là: 1,2 gam Heroine, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 80/CT-VKS-TG ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo Lò Thị L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị L khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 08/8/2020 trên đường đi làm ruộng về thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của người này 01 gói Heroine với giá 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn), việc mua bán diễn ra trên đường Quốc lộ chỉ có bị cáo và người đàn ông đó không có ai chứng kiến, tham gia cùng, không cân xác định khối lượng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nhà dùng dao lam chia thành 15 gói nhỏ rồi dùng các mảnh nilon màu trắng, màu hồng gói lại và lấy 01 mảnh nilon màu trắng gói lại rồi đem cất giấu vào trong rổ để rau cho gà, vệt ở trong nhà tắm với mục đích có người hỏi mua thì bán. Đến 14 giờ 50 phút, cùng ngày bị cáo bị tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lò Thị L và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 1,15 gam Heroine, 11 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn).

Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận hồi 14 giờ 50 phút ngày 08/8/2020, tại nhà ở của bị cáo Lò Thị L, bản K, xã CSh, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Thị L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,2 (một phẩy hai) gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội, hủy hoại tương lai con người, làm tan nát không biết bao nhiêu mái ấm gia đình, đặc biệt đối với đối tượng vị thành niên, một thế hệ tương lai của đất nước, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Gây mất an toàn xã hội, trật tự trị an

ở địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung. Do đó cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã CSh, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Năm 1989 lập gia đình, bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa bị Tòa án xét xử.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bắt, điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông, bị cáo khai đã bán ma túy vào ngày 08/8/2020 do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG không có cơ sở để điều tra, xác minh, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với 1,15 gam heroine thu giữ của Lò Thị L là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại hàng cấm tàng trữ, lưu hành và 11 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu hồng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn).

[6] Án phí: Bị cáo Lò Thị L là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố, bị cáo Lò Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, một phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 1,15 (một phẩy mười lăm) gam Heroine, 11 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng. Trả lại cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

